

Bản án số: 12/2023/HS-ST
Ngày: 20 - 02 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đình Mạnh và ông Phạm Viết Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị May – Thẩm tra viên TAND huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04A/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2023 và thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 09/TB-TA ngày 09 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

TRẦN THỊ V - Sinh năm 1995.

Nơi sinh: Xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương.

ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã Đ, huyện N, tỉnh Hải Dương;

Quốc tịch: V; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12;

Con ông Trần Xuân X, sinh năm 1964 và Nguyễn Thị L, sinh năm 1972; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai.

Có chồng là anh Trần Văn T, sinh năm 1988; Bị cáo có 4 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh tháng 03/2022.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Trần Đình S – Sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn H, xã N, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị V1 là công nhân Công ty M1 ở thôn H, xã N, huyện B, tỉnh Hải Dương và thuê nhà trọ tại thôn H, để tiện việc đi lại làm việc. Tại đây, V1 có quen biết anh Trần Đình S là người thuê trọ cùng khu nhà với V1.

Khoảng tháng 11/2021, V1 sử dụng điện thoại Samsung Galaxy Jean lắp sim số 0398.385.273 đăng nhập vào tài khoản Facebook của mình trên mạng Internet (hiện V1 không nhớ tên tài khoản và mật khẩu). Trong khi sử dụng, V1 thấy có tài khoản Facebook quảng cáo đánh bạc trên mạng, ai muốn chơi thì liên hệ với tài khoản Facebook đó để đăng ký và được hướng dẫn. Thấy vậy, V1 nhắn tin qua ứng dụng Messenger với tài khoản Facebook đó thì được hướng dẫn gửi thông tin cá nhân, số tài khoản ngân hàng để đăng ký. V1 chụp ảnh chứng minh thư nhân dân, cung cấp số tài khoản 911964333 mở tại Ngân hàng V2 của mình để lập tài khoản tham gia đánh bạc trên mạng. Sau đó V1 nhận được tài khoản tên “THAOLINH1H” đã được tích hợp liên kết với tài khoản ngân hàng của V1 và mật khẩu đăng nhập.

Cách thức đánh bạc: V1 sử dụng điện thoại có kết nối Internet truy cập vào chức năng tìm kiếm Google, tìm kiếm từ khóa “Kubet”, sau đó truy cập vào một trong các kết quả tìm kiếm được thì được dẫn tới trang đánh bạc trực tuyến “Kubet” với một trong các tên miền là: “vn.ku6101.net”, “vn.ku6102.net”, “vn.ku6103.net”... (trang mạng không có trong hệ thống tên miền được đăng ký tại Nhà đăng ký tên miền của V; không có thông tin đặt máy chủ tại V), rồi đăng nhập tài khoản “THAOLINH1H”, sau đó đổi mật khẩu thành “140194van” để tham gia đánh bạc. Tài khoản đánh bạc “THAOLINH1H” được liên kết sẵn với số tài khoản 911964333 - Ngân hàng V2 của V1 để đổi điểm và giao dịch thanh toán tự động. V1 đăng nhập tài khoản sau đó lựa chọn các trò chơi đặt cược thắng thua, việc đặt cược và thanh toán tiền thắng thua được thực hiện thông qua tài khoản của V1 và được tính theo điểm cho mỗi lần đặt cược, V1 nạp tiền từ tài khoản của mình vào tài khoản đánh bạc với hạn mức 1 điểm = 1000đ, có thể đặt cược không khống chế số điểm nhưng không vượt quá số điểm hiện có trong tài khoản. Nếu trong từng ván đặt cược V1 bị thua thì số điểm (tương ứng với số tiền) đã đặt sẽ tự động trừ trong tài khoản, ngược lại nếu người chơi thắng thì sẽ được số điểm tương ứng đã đặt và được cộng tiền trong tài khoản.

Khoảng 12 giờ ngày 20/01/2022, V1 đăng nhập vào tài khoản, nạp 11.000.000đ = 11.000 điểm vào tài khoản “THAOLINH1H” (số tiền này được tự động chuyển đến số tài khoản 242091318 - Ngân hàng V2, tên chủ tài khoản là Võ Huỳnh Bảo T1, sinh năm 1999, địa chỉ số A phố T, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum), chọn ô “Ku số xố” rồi chọn trò chơi “F3 BET” đặt cược đánh bạc trái phép dưới hình thức gieo xúc xắc tính điểm cửa chắn, cửa lẻ. V1 đặt cửa nhiều lần và thắng được 2.000 điểm = 2.000.000đ, lúc này tài khoản của V1 có 13.000 điểm = 13.000.000đ (số tiền này được chuyển tự động từ tài khoản số A0131122, tên chủ tài khoản là Nguyễn Đình N, sinh năm 1998, địa chỉ thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam).

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, V1 tiếp tục đăng nhập vào tài khoản và chọn trò chơi trên, đặt cửa lẻ toàn bộ 13.000 điểm = 13.000.000đ (số tiền này được tự động chuyển đến số tài khoản 242508165 Ngân hàng V2, tên chủ tài khoản là Mai Thanh M, sinh năm 2001, địa chỉ Khóm B, phường A, thành phố C, tỉnh Cà Mau), bị thua toàn bộ số tiền đã đặt.

Do không còn tiền trong tài khoản để đánh bạc nên V1 nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của anh S bằng cách nói dối anh S chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của V1 rồi Vân chuyển trả tiền mặt, sau đó V1 nạp vào tài khoản “THAOLINH1H” để đánh bạc. Khoảng 18 giờ 35 phút cùng ngày, V1 đến nhà bảo anh S chuyển 5.000.000đ vào tài khoản 911964333 - Ngân hàng V2 của V1 rồi Vân sẽ trả 5.000.000đ tiền mặt cho anh S ngay, anh Sinh đồng ý. Tuy nhiên, thực chất lúc này V1 không có tiền nên nói dối để anh S chuyển tiền cho V1 mục đích để chuyển vào tài khoản đánh bạc nhưng Vân không nói cho anh S biết. Anh Sinh sử dụng điện thoại Iphone lắp sim 0908.566.789 đăng nhập tài khoản Ngân hàng V3 để chuyển tiền nhưng không tìm thấy Ngân hàng V2 nên V1 bảo anh S đưa điện thoại để Vân tìm giúp. Anh S đồng ý đưa điện thoại, lúc này V1 thấy tài khoản của anh S có khoảng 57.000.000đ nên nảy sinh ý định chiếm đoạt 50.000.000đ của anh S. V1 thao tác chuyển 50.000.000đ từ tài khoản của anh Sinh sang tài khoản của mình, sau đó nói dối anh S là ấn nhầm một số 0, anh Sinh tưởng thật nên bảo V1 chuyển trả lại 45.000.000đ qua tài khoản và đưa cho anh S 5.000.000đ tiền mặt. Vân không chuyển trả lại tiền cho anh Sinh mà tiếp tục đăng nhập vào tài khoản “THAOLINH1H”, nạp toàn bộ 50.000.000đ = 50.000 điểm vào tài khoản đánh bạc. Số tiền V1 đã nạp được tự động chuyển đến 3 tài khoản là: 10.000.000đ đến tài khoản số 219074678 Ngân hàng V2, tên chủ tài khoản là Nguyễn Hồng T2, sinh năm 1993, địa chỉ Ấp V, xã V, huyện U, tỉnh Kiên Giang; 20.000.000đ đến số tài khoản 251263779 Ngân hàng V2, tên chủ tài khoản là Tôn Nữ Huyền T3, sinh năm 1994, địa chỉ số D D, Phường B,

Quận H, TP Hồ Chí Minh; 20.000.000đ đến số tài khoản 229846523 Ngân hàng V2, tên chủ tài khoản là Phùng Lan A, sinh năm 1991, địa chỉ xóm X, xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Sau khi nạp tiền, V1 tiếp tục đặt cược đánh bạc trái phép dưới hình thức gieo xúc xắc như trên 02 kèo, 01 kèo cược 30.000 điểm = 30.000.000đ, 01 kèo cược 20.000 điểm = 20.000.000đ và đều chọn cửa lẻ. Kết quả cả hai kèo đều về cửa chẵn nên V1 bị thua toàn bộ số tiền 50.000.000đ đã đặt. Lúc này, do bị thua hết tiền nên V1 nói với anh S cho V1 nợ, anh S không đồng ý và trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B giải quyết.

Tại bản kết luận giám định số 6076/KL-KTHS ngày 26 tháng 10 năm 2022 của V4 - Bộ C kết luận:

- Cách thức đánh bạc bằng hình thức gieo xúc xắc, đặt cược chẵn – lẻ trên trang KUBET như sau:

+ Tạo tài khoản (trong quá trình tạo tài khoản thì tài khoản được liên kết với số điện thoại và tài khoản ngân hàng).

+ Đăng nhập vào tài khoản đã tạo và nạp tiền vào tài khoản đánh bạc qua tài khoản ngân hàng.

+ Thực hiện chơi chẵn – lẻ: Có 03 con xúc xắc, mỗi con có 06 mặt, các mặt được đánh dấu tương ứng với 01 điểm đến 06 điểm, người chơi đặt cược sau đó chọn “chẵn” hoặc “lẻ”. Sau khi quay 03 con xúc xắc, tổng số điểm 03 con xúc xắc là số chẵn (4, 6, 8, 10, 12, 14, 16, 18), tổng số điểm 03 con xúc xắc là số lẻ (3, 5, 7, 9, 11, 13, 15), nếu thắng tài khoản được cộng số điểm tương ứng đã đặt cược, nếu thua thì bị trừ số điểm đặt cược.

- Cách thức nạp tiền: Chọn “N” (Nạp tiền) → Chọn hình thức nạp tiền → Nhập số điểm (01 điểm tương đương với 1.000đ) → Xác nhận. Khi đó, tài khoản ngân hàng sẽ nạp tương ứng với số tiền người chơi đã nhập ở trên vào tài khoản chính đánh bạc.

- Cách thức đổi tiền: Khi nạp tiền vào tài khoản đánh bạc, số tiền sẽ được tự động đổi thành số điểm (01 điểm tương đương với 1.000đ) và ngược lại khi rút tiền thì số điểm sẽ tự động đổi thành tiền và chuyển vào tài khoản ngân hàng.

- Cách thức đặt cược: tại tab “Tiền cược” nhập số điểm cược người chơi muốn cược (01 điểm tương đương với 1.000đ) → chọn tab “Xác nhận”.

Cách thức rút tiền: Chọn “R” (rút tiền) → nhập số điểm (01 điểm tương đương với 1.000 đồng) Nhập mật khẩu bảo mật → bấm “Xác nhận”. Khi đó, tài khoản ngân hàng đã đăng ký khi tạo tài khoản sẽ nhận được tiền.

- Tại thời điểm giám định, tài khoản đăng nhập “THAOLINH1H” với mật khẩu “140194van” vào trang <https://vnku6132.net> đã bị khóa. Không xác định được thời điểm tài khoản trên bị khóa.

Vật chứng của vụ án: 01 điện thoại di động nhãn hiệu S1 bị cáo dùng vào việc đánh bạc, hiện Cơ quan cảnh sát điều tra đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Giang để xử lý trong giai đoạn xét xử và thi hành án.

Trách nhiệm dân sự: Ngày 13/02/2022, V1 đã trả anh S 50.000.000đ, anh S đã nhận và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác. Trách nhiệm dân sự đã giải quyết xong.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 04/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Trần Thị V1 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị V1 thành khẩn khai báo hành vi phạm tội. Bị cáo công nhận Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự là đúng.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa trình bày quan điểm giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

+ **Về tội danh:** Đề nghị tuyên bố bị cáo Trần Thị V1 phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Đánh bạc”.

+ Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s, n, r khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thị V1 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

+ Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

+ Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết.

+ Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch sung, phát mai, sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu S1 có lắp sim số 0398385273.

+ Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Trần Thị V1 phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo thể hiện thái độ ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang; Điều tra viên; Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố; điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo Trần Thị V1:

[2.1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai bị hại, phù hợp với biên bản vụ việc, kết quả kiểm tra điện thoại, kết quả tự đăng nhập và giải trình cách thức đánh bạc, tài liệu sao kê tại ngân hàng, kết quả giám định, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Từ những chứng cứ nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận:

[2.2] Khoảng 12 giờ ngày 20/01/2022, tại thôn H, xã N, huyện B, tỉnh Hải Dương, Trần Thị V1 có hành vi sử dụng điện thoại di động có kết nối Internet đăng nhập trang đánh bạc trực tuyến “Kubet”. V1 sử dụng tài khoản “THAOLINH1H”, nạp số tiền 11.000.000đ = 11.000 điểm vào tài khoản đánh bạc trái phép dưới hình thức gieo xúc xắc đặt cược chẵn, lẻ, kết quả V1 thắng 2.000 điểm = 2.000.000đ. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, V1 tiếp tục đăng nhập vào tài khoản, nạp 13.000 điểm = 13.000.000đ rồi đánh bạc dưới hình thức gieo xúc xắc và bị thua toàn bộ số tiền đã đặt. Đến khoảng 18 giờ 35 phút cùng ngày,

do bị thua hết tiền nên V1 đã đến gặp anh Trần Đình S ở cùng khu trọ với V1 tại thôn H, mặc dù không có tiền nhưng V1 nói dối bảo anh S chuyển tiền vào tài khoản của V1 rồi Vân trả tiền mặt, sau đó anh S đưa điện thoại di động của mình để V1 thao tác chuyển, Vân đã chuyển 50.000.000đ của anh S vào tài khoản số 911964333 Ngân hàng V2 của mình. Sau đó V1 đăng nhập vào tài khoản “THAOLINH1H”, nạp toàn bộ số tiền 50.000.000đ chiếm đoạt của anh S vào tài khoản đánh bạc rồi đánh bạc trái phép dưới hình thức gieo xúc xắc đặt cược chẵn, lẻ (V1 đánh 2 kèo, 1 kèo 30.000 điểm = 30.000.000đ, 1 kèo 20.000 điểm = 20.000.000đ) và bị thua toàn bộ số tiền đã đặt. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; nhận thức rõ hành vi dùng thủ đoạn gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác và hành vi đánh bạc trái phép bằng tiền dưới bất kỳ hình thức nào là trái pháp luật và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi bị cáo thực hiện đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của cá nhân và xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Trong vụ án này, bị cáo đã có hành vi sử dụng điện thoại di động có kết nối Internet thực hiện 03 lần đăng nhập vào trang web “Kubet” là trang mạng đánh bạc trực tuyến hoạt động trái phép tại V để đánh bạc 03 lần với số tiền lần lượt mỗi lần là 11.000.000đ, 13.000.000đ và một lần với số tiền tổng cộng là 50.000.000đ nên hành vi bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” với 02 tình tiết định khung là “Tiền dùng đánh bạc trị giá 50.000.000đ trở lên” và “Sử dụng mạng internet, mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử để phạm tội” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo V1 còn thực hiện hành vi gian dối để chiếm đoạt số tiền 50.000.000đ của anh S nên hành vi này của bị cáo còn cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với tình tiết định khung “Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000đ đến dưới 200.000.000đ” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo V1 theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về nhân thân: Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với hành vi đánh bạc, bị cáo đã 03 lần đăng nhập vào trang web “Kubet” để đánh bạc 03 lần với số tiền mỗi lần đều trên 5.000.000đ nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo đã

thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; khi thực hiện phạm tội bị cáo là phụ nữ có thai; bị cáo tự thú đối với hành vi đánh bạc của mình và đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho anh S số tiền đã chiếm đoạt là 50.000.000đ nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, n, r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo thực hiện 02 hành vi phạm tội nghiêm trọng, nhận thức được các hành vi của mình đều vi phạm pháp luật và gây nguy hiểm cho xã hội nhưng bị cáo vẫn thực hiện thể hiện ý thức coi thường pháp luật do vậy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong xã hội. Bị cáo bị xét xử cùng 01 lần về 02 tội do vậy cần áp dụng quy định khoản 1 Điều 55 BLHS khi quyết định hình phạt đối với từng tội và tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

[4.1] Thời gian vừa qua, bị cáo còn bị xét xử ở TAND huyện Nam Sách, TAND huyện Tứ Kỳ, TAND huyện Ninh Giang, TAND huyện Gia Lộc tuy nhiên do có bản án bị kháng cáo hoặc chưa có hiệu lực nên không thể tiến hành tổng hợp hình phạt của nhiều bản án.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, thu nhập không ổn định do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 13/02/2022, bị cáo V1 đã bồi thường cho anh S số tiền 50.000.000đ, anh S đã nhận và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên trách nhiệm dân sự trong vụ án đã được giải quyết xong.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Jeans bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc trực tuyến nên cần tịch thu, sung quỹ nhà nước đối với chiếc điện thoại nêu trên.

[8] Về các vấn đề khác: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được địa chỉ cụ thể của đối tượng Tôn Nữ Huyền T3; các đối tượng Nguyễn Đình N, Mai Thanh M, Nguyễn Hồng T2 khai không liên quan đến hành vi đánh bạc; đối tượng Võ Huỳnh Bảo T1, Phùng Lan A hiện không có mặt tại địa phương. Tài liệu điều tra không đủ căn cứ chứng minh Tr, N, M, T2, T1, Lan A có hành vi đánh bạc trái phép với Trần Thị V1; anh Trần Đình S chuyển tiền cho bị cáo nhưng không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên không có căn cứ xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s, n, r khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 55; điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thị V1 phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Thị V1 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 04 (bốn) năm tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 06 (sáu) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

+ Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch sung, phát mại, sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Jeans, mặt lưng màu xám, kiểu máy SM-A605K; Số serial R59K80019E; Số IMEI: 356921091292893, lắp sim số 0398385273.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang ngày 01 tháng 6 năm 2022).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Thị V1 phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bình Giang;
- Cơ quan THAHS - CA huyện Bình Giang;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ - CA huyện Bình Giang;
- Chi cục THADS huyện Bình Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Duy Hải